

Số: 213/2021/QĐST - HNGĐ

Hàm Yên, ngày 08 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 146/2021/TLST - HNGĐ, ngày 04/10/2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn 2 T, xã S, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh Triệu Văn L (tên gọi khác: Triệu Đức L), sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn 2 T, xã S, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTWQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Triệu Văn L (Triệu Đức L).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Triệu Thị O, sinh ngày 25/12/2005 và cháu Triệu Đức V, sinh ngày 28/9/2007 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Triệu Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 1.000.000đ/01 con/tháng. Tổng số tiền anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/02 con/tháng. Phương thức cấp dưỡng theo tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 11/2021. Anh Triệu Văn L được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản

trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản, đất đai chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004504, ngày 04/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Bị đơn anh Triệu Văn L phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- UBND xã S (Giấy CN kết hôn số 16, ngày 15/02/2004);
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Hữu San